

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-PT
Ngày: 10/02/2021
V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyên;

Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 01 và ngày 10 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa
án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:
335/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu
bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020,
của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 356/2020/QĐ-PT ngày
28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1957, cư trú tại: Tổ A, ấp G, xã H,
huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị T, sinh năm 1959 và ông Nguyễn Hoài T1, sinh năm
1956; cùng cư trú tại: Tổ A, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Bà Trịnh Thị D là nguyên đơn, bà Lý Thị T là bị đơn.

Bà D, bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bà Trịnh Thị D trình bày:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 06 giờ ngày 29/6/2019 bà đang quét sân thì vợ chồng bà T đi tới, ông T1 xô bà té ngã, còn bà T tiến tới đánh bà, bà T dùng cái xô đựng nước tiểu đánh bà, bà không biết là đánh mấy cái, sau đó đổ nước tiểu lên đầu bà, tiếp sau đó bà được người thân chở đi bệnh viện. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà T và ông T1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là: 75.666.240 đồng, cụ thể như sau:

Chi phí điều trị, gồm tiền xe và tiền thuốc tại Bệnh viện huyện Gò Dầu tổng cộng là: 2.783.953 đồng; Chi phí ăn uống trong 10 ngày nằm ở Bệnh viện huyện Gò Dầu là: (10 ngày x 200.000 đồng) = 2.000.000 đồng; Chi phí tiền điều trị tại bệnh viện Sài Gòn ITO – quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền là 3.561.000 đồng; Chi phí điều trị tại bệnh viện Tai Mũi Họng – Thành phố Hồ Chí Minh gồm tiền xe và tiền thuốc tổng cộng là: 11.380.441 đồng; Tiền xe đi lại và giám định thương tích tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Tây Ninh tổng cộng là: 1.257.000 đồng; Chi phí phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 11.500.000 đồng; thu nhập thực tế người nuôi bệnh là anh Lý Văn T3 bị mất thu nhập là 13.153.846 đồng; Thu nhập bị mất của bà D do trồng rau sạch tại nhà bị mất là: (160.000 đồng/ngày x 75 ngày) = 12.000.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất do bà D cạo mủ cao su tại nhà là: (200.000 đồng/ngày x 38 ngày) = 7.600.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là: (1.490.000/tháng x 07 tháng) = 10.430.000 đồng.

Bị đơn bà Lý Thị T trình bày: Khoảng 06 giờ ngày 29/6/2019, bà nghe thấy bà D chửi mắng gia đình bà nên bà tiến lại gần bà D và hỏi: “*Lý do gì bà D chửi mắng gia đình bà*” thì bà D xông tới, theo phản xạ bà dùng tay đang cầm cái xô quơ lên và có làm trúng vào trán của bà D 01 cái gây thương tích. Nay bà D yêu cầu bồi thường tất cả chi phí tổng cộng là: 75.666.240 đồng, bà không đồng ý do số tiền quá cao. Bà T chỉ đồng ý bồi thường cho bà D những chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật; nhưng bà T không xác định được là bao nhiêu tiền, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phù hợp.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài T1 trình bày: Ông không có xô ngã bà D. Ngày 29/6/2019, ông không biết cũng không thấy việc đánh nhau giữa bà D và bà T (vợ ông), khi nghe có tiếng cãi nhau, ông đi ra thì nghe bà T nói là mới đánh nhau với bà D nên ông kêu bà T vào nhà. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông liên đới cùng bà T bồi thường ông không đồng ý.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, đã quyết định:

Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị D về việc yêu cầu bà Lý Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tổng cộng

là: 28.893.953 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi ba ngàn chín trăm năm mươi ba đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị D về việc yêu cầu ông guyễn Hoài T1 liên đới cùng bà Lý Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, bà Lý Thị T là bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác minh, làm rõ nguồn thu nhập kê không của bà D và anh Thành, giảm tiền bồi thường.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, bà Trịnh Thị D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc bà T bồi thường số tiền 75.666.240 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà D trình bày: Rút yêu cầu kháng cáo, đồng ý với mức bồi thường theo bản án sơ thẩm đã quyết định.

Bà T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận 01 phần kháng cáo của bà T, sửa bản án sơ thẩm, xem xét chi phí hợp lý bồi thường thiệt hại cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/01/2021 bà Trịnh Thị D có đơn xin rút kháng cáo, đồng ý mức bồi thường theo bản án sơ thẩm đã quyết định, việc rút đơn kháng cáo của bà D là tự nguyện do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà D.

[2] Xét kháng cáo của bà T thấy rằng:

Sự việc xảy ra giữa hai bên gia đình bà D và bà T là có sự mâu thuẫn từ trước. Vào khoảng 06 giờ ngày 29/6/2019 bà T thừa nhận có dùng cái xô (đựng nước tiểu đã rửa sạch) đánh trúng vào trán của bà D 01 cái gây thương tích 03%. Bà T trình bày lỗi là do bà D chửi mắng gia đình bà trước nên bà T tiến lại hỏi

thì bà D xông đến, bà T quơ cái bô trúng vào trán bà D gây thương tích; Còn bà D cho rằng hôm trước giữa hai gia đình có cãi nhau và khoảng 06 giờ ngày 29/6/2019 bà T cùng ông T1 xông vào xô và đánh bà. Xét thấy lời khai giữa hai bên đều không xác định được lỗi bên nào trước và cũng không có người làm chứng, chỉ hai bên biết. Tuy nhiên bà T đã thừa nhận có dùng cái bô và có quơ trúng trán của bà D gây ra hậu quả là bà D bị thương tích 3%, nên lỗi thuộc về bà T, và bà T phải có trách nhiệm bồi thường chi phí hợp lý cho bà D. Bà D yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền là: 75.666.240 đồng, cấp sơ thẩm đã buộc bà T bồi thường cho bà D các khoản với tổng số tiền là 28.893.953 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi ba ngàn chín trăm năm mươi ba đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm bà T kháng cáo không đồng ý bồi thường, tại phiên tòa bà T chỉ đồng ý bồi thường chi phí của bà D tại Bệnh viện huyện Gò Dầu là 2.783.953 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy các khoản bồi thường như sau:

1/ Các chi phí cứu chữa tại Bệnh Viện huyện Gò Dầu tổng số tiền là: 2.783.953 đồng, có hóa đơn chứng từ điều trị tại bệnh viện, thời gian nhập viện và thời gian ra viện, hơn nữa tại phiên tòa bà T đồng ý bồi thường khoản tiền, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

2/ Các chi phí người bệnh và người nuôi bệnh nhập viện tại bệnh viện Gò Dầu ăn uống trong thời gian nằm điều trị là 10 ngày 2.000.000 đồng, trong khoản bồi thường mất thu nhập của người nuôi bệnh là anh Thành, có khoản phụ cấp tiền cơm, chi phí đi lại ... và khoản bồi bổ phục hồi sức khỏe của bà D sau khi ra viện nên khoảng ăn uống trong thời gian nằm Bệnh viện Gò Dầu 10 ngày 2.000.000 đồng không được chấp nhận.

3/ Thu nhập thực tế bị mất của bà D do phải nằm điều trị tại Bệnh viện và bị giám sát sau khi điều trị về không làm việc được gồm:

3.1/ Bà D đề nghị số tiền thu nhập thực tế bị mất do bà có nghề trồng rau sạch, cấp sơ thẩm chấp nhận 04 tuần, mỗi tuần là 200.000 đồng là không phù hợp, do tại biên bản ghi lời khai ngày 10/9/2020 ông Lý Văn Lân chồng bà D trình bày, bà D trồng rau bán cắt một đợt một tuần hơn 100.000 đồng nên chấp nhận tiền thu nhập từ việc bán rau bị mất là 02 tuần x 160.000 đồng là 320.000 đồng.

3.2/ Bà D đề nghị số tiền thu nhập thực tế bị mất do bà cạo mủ cao su bị mất, cấp sơ thẩm chấp nhận 100.000/ngày x 30 ngày = 3.000.000 đồng là không phù hợp, do ông Lân chồng bà D trình bày ông bà có khoảng 200 gốc cao su, bà D phụ cạo rất ít, chủ yếu là trút, trong thời gian nằm bệnh viện ông Lân vẫn có thể tiếp tục cạo mủ để bán nên yêu cầu này không phù hợp không được chấp nhận.

4/ Chi phí hợp lý phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện, bà D đề nghị tổng cộng là 11.500.000 đồng, cấp sơ thẩm chấp nhận 30 ngày x số tiền 150.000 đồng = 4.500.000 đồng, trong giấy ra viện bác sĩ chỉ định ăn uống bồi bổ cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền 4.500.000 đồng là phù hợp.

5/ Chi phí hợp lý đối với phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bệnh là anh Lý Văn T3. Bà D yêu cầu bồi thường số tiền là 13.153.846 đồng, cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền 38.000.000 đồng/tháng x 9 ngày nuôi bệnh = 11.399.999 đồng. Do anh Thành có hợp đồng lao động và có đơn xin nghỉ phép 09 ngày nuôi bà D nằm bệnh viện là phù hợp nên chấp nhận.

6/ Tiền tổn thất tinh thần bà D đề nghị tổng cộng là 7 tháng x 1.490.000 đồng = 10.430.000 đồng, cấp sơ thẩm chấp nhận 03 (ba) tháng x 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng, do thương tích đã lành sẹo, không ảnh hưởng thẩm mỹ, sự việc diễn ra chỉ 02 đương sự biết không phải ở chỗ đông người, nên tinh thần bị tổn thất là không đáng kể là phù hợp nên chấp nhận.

Tổng cộng chi phí hợp lý buộc bà T có trách nhiệm bồi thường cho bà D là: 23.473.952 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi hai đồng).

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận;

[4] Do bà D và bà T là người cao tuổi thuộc diện miễn án phí nên bà D, bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 289; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lý Thị T;

- Đình chỉ kháng cáo của bà Trịnh Thị D;

- Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 62/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ các Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bà Trịnh Thị D về việc yêu cầu bà Lý Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là: 23.473.952 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị D về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoài T1 liên đới cùng bà Lý Thị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

3. Án phí dân sự sơ, phúc thẩm: Bà Lý Thị T, bà Trịnh Thị D được miễn tiền án phí.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND H.Gò Dầu;
- CCTHADS H.Gò Dầu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thúy Hằng

